TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2022/HS-ST
Ngày: 26-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Tuấn Tú.

2/ Ông Phan Chí Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Nhật A**, sinh năm 1973, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi ĐKHKTT: Ấp Tân B, xã Tân Thuận B, huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Lưu Thị B; Vợ tên Sơn Thị Thùy T (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1992; Tiền án: Ngày 21/02/1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 137/HS-ST. Ngày 02/9/1994, Nhật A chấp hành xong hình phạt tù, chưa thực hiện nộp án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: không. Bị tạm giữ ngày 19/4/2022 và tạm giam đến nay. Có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần Nam S; địa chỉ: Số A, Đại lộ Bình D, tổ B, khu phố C, phường Hiệp Th, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đặng Hồng S, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Nam S. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1983; địa chỉ: Cửa hàng vật liệu xây dựng Quang T, đường T, khu phố A, phường Thới H, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2/ Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Cửa hàng vật liệu xây dựng Trung H, tổ A, ấp B, xã Tân H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

3/ Bà Ngô Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Cửa hàng vật liệu xây dựng Hiếu P, Ấp A, xã An L, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

4/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Cửa hàng vật liệu xây dựng Cường Phát, Tổ 2, ấp Trảng Sắn, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

5/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Cửa hàng vật liệu xây dựng Anh P; Tổ A, khu B, thị trấn Phước V, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

6/ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp Bến T, xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

7/ Ông Trịnh Duy C là Chủ Cửa hàng vật liệu xây dựng Trung K; địa chỉ: Ấp Bến T, xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

8/ Bà Huỳnh Thị Ngọc H là Chủ Hộ kinh doanh vật liệu xây dựng Đức L; địa chỉ: Số A, đường Đ, tổ B, ấp C, xã An T, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

9/ Ông Huỳnh Văn D là Cửa hàng vật liệu xây dựng Phúc L; địa chỉ: Số A, tổ B, ấp Trảng S, xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

10/ Bà Đặng Thị Thu S là Chủ Hộ kinh doanh Chính S; địa chỉ: Số A, đường ĐT B, tổ C, ấp Tân T, xã An B, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Người làm chứng: Anh Trần Quang H, Nguyễn Thái A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2020, Nguyễn Nhật A được nhận vào làm Nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần Nam S (gọi tắt là Công ty Nam S). Công việc của Nhật A là điều khiển chuyên trách xe ô tô tải nhãn hiệu Hino, màu trắng, biển số 61C-200.00 chạy đến các Nhà máy xi măng để nhận hàng là xi măng rồi đi giao cho các đại lý, cửa hàng vật liệu xây dựng là khách hàng của Công ty Nam S.

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/02/2021 đến ngày 19/02/2021, thời điểm này Nhân viên kinh doanh và Nhân viên thu tiền của Công ty Nam S nghỉ Tết Nguyên đán năm 2021 nên chưa trở lại làm việc và do vào dịp đầu năm mới, các cửa hàng đều mở cửa khai trương kinh doanh trở lại sau kỳ nghỉ Tết nên Công ty Nam S đã thỏa thuận với các cửa hàng vật liệu xây dựng là khi công ty giao xi măng xong thì phải thanh toán tiền mua hàng ngay và giao nhiệm vụ thu tiền của các cửa hàng này cho Nguyễn Nhật A. Tuy nhiên, sau khi thu tiền của các cửa hàng vật liệu xây dựng thì Nhật A đã không giao lại cho Công ty Nam S mà chiếm đoạt số tiền 86.805.000 (Tám mươi sáu triệu tám trăm lẽ năm nghìn) đồng rồi bỏ trốn, cụ thể như sau:

- Khoảng 07 giờ 00 ngày 17/02/2021, Công ty Nam S nhận giao bán cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Quang T, do bà Nguyễn Thị V (tên thường gọi là Thủy) đại diện 100 (một trăm) bao xi măng Vicem Hà Tiên PCB40; nhận giao bán cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Trung K, do ông Trịnh Duy C đại diện 240 (hai trăm bốn mươi) bao xi măng Vicem Hà Tiên PCB40. Tiếp đó, ông S truy cập vào hệ thống Websale đặt hàng của Công ty xi măng Vicem Hà Tiên để đặt mua 17 tấn xi măng Vicem Hà Tiên PCB40 (tương ứng với 340 bao, mỗi bao có trọng lượng 50kg) với mã số giao hàng là 028318-21 rồi giao cho Nguyễn Nhật A điều khiển xe ô tô tải hiệu Hino, màu trắng, biển số 61C-200.00 chạy đến Trạm nghiền Phú H, địa chỉ tại tổ A, khu phố B, phường

Phú H, Quận C (nay là thành phố Thủ Đ), Thành phố Hồ Chí Minh để nhận 340 (ba trăm bốn mươi) bao xi măng. Sau đó, ông S kêu anh Trần Quang H là Nhân viên bốc xếp của Công ty Nam S, cùng với Nhật A đi giao bán xi măng cho các cửa hàng. Sau khi đã giao đủ số lượng xi măng thì Nhật A viết Phiếu giao hàng với bà Nguyễn Thị V và thu của Cửa hàng Quang T số tiền 8.100.000 (Tám triệu một trăm nghìn) đồng; viết Phiếu giao hàng với bà Hoàng Thị T là vợ của ông Trịnh Duy C và thu của Cửa hàng Trung K số tiền 19.080.000 (Mười chín triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng rồi Nhật A giữ lại tất cả số tiền trên mà không giao lại cho Công ty Nam S.

- Khoảng 08 giờ 00 ngày 18/02/2021, ông Đặng Hồng S nhận giao bán cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Đức Lợi, do bà Huỳnh Thị Ngọc H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 100 (một trăm) bao xi măng Vicem Hà Tiên PCB40; nhận giao bán cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Trung H, do bà Trịnh Thị H đại diện 100 (một trăm) bao xi măng Vicem Hà Tiên PCB40; nhận giao bán cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Phúc L, do ông Huỳnh Văn D đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 100 (một trăm) bao xi măng Vicem Hà Tiên PCB40 và nhận giao bán cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Hiếu P do bà Ngô Thị N đại diện 100 (một trăm) bao xi măng Vicem Hà Tiên PCB40. Tiếp đó, ông Đặng Hồng S truy cập vào hệ thống Websale đặt hàng của Công ty xi măng Vicem Hà Tiên để đặt mua 20 tấn xi măng Vicem Hà Tiên PCB40 (tương ứng với 400 bao, mỗi bao có trọng lượng 50kg) mà ông S đã đặt mua dự trù trước đó vào chiều ngày 17/02/2021 với mã số giao hàng là 028882-21 và 028883-21 rồi giao cho Nguyễn Nhật A điều khiển xe ô tô tải hiệu Hino, màu trắng, biển số 61C-200.00 chạy đến Nhà máy xi măng Bình P, địa chỉ tại ấp Thanh B, xã Thanh L, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước để nhận 400 bao xi măng. Sau đó, ông S kêu anh Nguyễn Thái A là Nhân viên bốc xếp của Công ty Nam S, cùng với Nhật A đi nhận xi măng từ nhà máy rồi giao bán cho các cửa hàng. Sau khi đã giao đủ số lượng xi măng thì Nhật A thu của bà Huỳnh Thị Ngọc H (Cửa hàng Đức L); thu của bà Trịnh Thị H (Cửa hàng Trung H); thu của ông Huỳnh Văn D (Cửa hàng Phúc L) và thu của bà Ngô Thị N (Cửa hàng Hiếu P) mỗi cửa hàng số tiền 7.950.000 (Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng, tuy nhiên Nhật A không viết Phiếu giao hàng với các cửa hàng trên, đồng thời giữ lại tổng số tiền đã thu là 31.800.000 (Ba mươi mốt triệu tám trăm nghìn) đồng mà không giao lại Công ty Nam S.

- Khoảng 20 giờ 00 ngày 18/02/2021, ông Đặng Hồng S nhận giao bán cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Chính S do bà Đặng Thị Thu S đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 200 (hai trăm) bao xi măng Vicem Hà Tiên PCB40; nhận giao bán cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Cường P do bà Phạm Thị T đại diện 100 (một trăm) bao xi măng Vicem Hà Tiên PCB40 và nhận giao bán cho Cửa hàng vật liệu xây dựng Anh P do bà Phạm Thị H đại diện 50 (năm mươi) bao xi măng Vicem Hà Tiên PCB40. Tiếp đó, ông Đặng Hồng S truy cập vào hệ thống Websale đặt hàng của Công ty xi măng Vicem Hà T để đặt mua 17,5 tấn xi măng Vicem Hà Tiên PCB40 (tương ứng với 350 bao, mỗi bao có trọng lượng 50kg) với mã số giao hàng là 029332-21 và 029333-21 rồi giao cho Nguyễn Nhật A điều khiển xe ô tô tải hiệu Hino, màu trắng, biển số 61C-200.00 chạy đến Nhà máy xi măng Bình P, địa chỉ tại ấp Thanh B, xã Thanh L, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước để nhận 350 (ba trăm năm mươi) bao xi măng. Sau đó, ông S kêu anh Nguyễn Thái A cùng với Nhật A đi nhận xi măng từ nhà máy rồi giao cho các cửa hàng. Sau khi đã giao đủ số lượng xi măng thì Nhật A thu của bà Đặng Thị Thu S (Cửa hàng Chính S) số tiền 15.900.000 (Mười lăm triệu chín trăm nghìn) đồng; thu của bà Phạm Thị T (Cửa hàng Cường P) số tiền 7.950.000 (Bảy

triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng và thu của bà Phạm Thị H (Cửa hàng Anh P) số tiền 3.975.000 (Ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Tuy nhiên, Nhật A chỉ viết Phiếu giao hàng với Cửa hàng Cường P, còn Cửa hàng Chính S và Cửa hàng Anh P thì Nhật A không viết Phiếu giao hàng, đồng thời giữ lại tổng số tiền đã thu là 27.825.000 (Hai mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng mà không giao lại Công ty Nam S.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/02/2021, ông Đặng Hồng S điện thoại yêu cầu Nguyễn Nhật A đưa xe về công ty và giao nộp tổng số tiền 86.805.000 (Tám mươi sáu triệu tám trăm lẽ năm nghìn) đồng đã thu của các cửa hàng vật liệu xây dựng nhưng Nhật A không thực hiện mà tắt máy điện thoại rồi bỏ trốn. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, ông S kiểm tra định vị xe ô tô tải hiệu Hino, màu trắng, biển số 61C-200.00 thì phát hiện xe ô tô tải trên đang dừng cố định tại đường DA1-2 trong Khu Công nghiệp Mỹ Phước 2, thuộc phường Mỹ P, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương. Ngày 20/02/2021, ông S cho nhân viên của công ty đến kiểm tra thì phát hiện xe ô tô tải biển số 61C-200.00 vẫn ở địa điểm trên nhưng không thấy Nhật A. Từ thời điểm đó, do Nhật A không đến công ty làm việc và Công ty Nam S đã nhiều lần liên lạc với Nhật A cũng như người thân trong gia đình của Nhật A nhưng đều không liên lạc được nên ngày 25/02/2021 ông Đặng Hồng S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tố giác Nguyễn Nhật A về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra, do không biết rõ Nguyễn Nhật A đang ở đâu nên ngày 24/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định truy nã bị can đối với Nguyễn Nhật A, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 19/4/2022, Nguyễn Nhật A bị Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt giữ và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền. Qua làm việc, Nguyễn Nhật A đã khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tổng số tiền 86.805.000 (Tám mươi sáu triệu tám trăm lẽ năm nghìn) đồng của Công ty Nam S như đã nêu trên.

Đối với Công ty Nam S, qua làm việc ông Đặng Hồng S yêu cầu Nguyễn Nhật A phải bồi thường cho Công ty Nam S số tiền 86.805.000 (Tám mươi sáu triệu tám trăm lẽ năm nghìn) đồng. Hiện, Nhật A chưa bồi thường số tiền trên cho Công ty Nam S.

Cáo trạng số 167/CT-VKS-HS ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Nhật A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật A mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Nam S số tiền là 86.805.000 (Tám mươi sáu triệu tám trăm lẽ năm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/02/2021 đến ngày 19/02/2021, Nguyễn Nhật A đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng khi được Công ty Cổ phần Nam S giao thêm nhiệm vụ là ngay sau khi giao bán hàng (xi măng) cho các cửa hàng vật liệu xây dựng thì thu tiền bán hàng về giao lại cho Công ty Nam S. Nhưng sau khi đã nhận được tổng số tiền là 86.805.000 (Tám mươi sáu triệu tám trăm lẽ năm nghìn) đồng từ các cửa hàng vật liệu xây dựng thì Nhật A đã chiếm đoạt số tiền trên của Công ty Nam S để tiêu xài cá nhân. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty Nam S yêu cầu bị cáo Nguyễn Nhật A phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 86.805.000 (Tám mươi sáu triệu tám trăm lẽ năm nghìn) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số 86.805.000 (Tám mươi

sáu triệu tám trăm lẽ năm nghìn) đồng theo yêu cầu của bị hại. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Nam S số tiền là 86.805.000 (Tám mươi sáu triệu tám trăm lẽ năm nghìn) đồng.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật A phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật A 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/4/2022.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Nhật A phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Nam S số tiền là 86.805.000 (Tám mươi sáu triệu tám trăm lẽ năm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.340.000 (Bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Huỳnh Ngọc Chung